|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết22. CHƯƠNG II. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**§1. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

+ Định nghĩa phân thức đại số

+ Tính chất hai phân thức bằng nhau

+ Điều kiện xác định của phân thức

**2. Kỹ năng:**

+ Xác định được điều kiện của biến để phân thức có nghĩa

+ Kiểm tra được hai phân thức có bằng nhau hay không

+ Tìm x để hai phân thức bằng nhau.

**3. Thái độ:**

+ Tính toán cẩn thận, nghiêm túc trong học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 1 phút)**  ***Mục tiêu:*** Giới thiệu bài mới  ***Phương pháp:*** Diễn giải | | |
| GV Chương trước cho ta thấy trong tập các đa thức không phải mỗi đa thức đều chia hết cho mọi đa thức khác 0 . Cũng giống như tập hợp các số nguyên không phải mỗi số nguyên đều chia hết cho mọi số nguyên khác 0 ; nhưng khi thêm các phân số vào tập hợp các số nguyên thì phép chia cho mọi số nguyên khác 0 đều thực hiện được . Ở đây cũng thêm vào tập đa thức những phần tử mới tương tự như phân số mà ta sẽ gọi là phân thức đại số . Dần dần qua từng bài học chúng ta sẽ thấy rằng trong tập hợp các phân thức đại số mỗi đa thức đều chia được cho mọi đa thức khác 0 . |  |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **Hoạt động 1: *Định nghĩa( 12 phút)***  ***Mục tiêu***: Hình thành cho học sinh định nghĩa hai phân thức bằng nhau.  ***Phương pháp:*** Nêu vấn đề | | |
| -Treo bảng phụ các biểu thức dạng như sau:  -Trong các biểu thức trên A và B gọi là gì?  -Những biểu thức như thế gọi là những phân thức đại số. Vậy thế nào là phân thức đại số?  -Tương tự như phân số thì A gọi là gì? B gọi là gì?  -Mỗi đa thức được viết dưới dạng phân thức có mẫu bằng bao nhiêu?  -Treo bảng phụ nội dung ?1  -Gọi một học sinh thực hiện  -Treo bảng phụ nội dung ?2  -Một số thực a bất kì có phải là một đa thức không?  -Một ĐT được coi là một phân thức có mẫu bằng bao nhiêu?  -Hãy giải hoàn chỉnh bài toán trên | -Quan sát dạng của các biểu thức trên bảng phụ.  -Trong các biểu thức trên A và B gọi là các đa thức.  -Một phân thức đại số (hay nói gọn là phân thức) là một biểu thức có dạng , trong đó A, B là những đa thức khác đa thức 0.  A gọi là tử thức, B gọi là mẫu thức.  -Mỗi đa thức được viết dưới dạng phân thức có mẫu bằng 1  -Đọc yêu cầu ?1  -Thực hiện trên bảng  -Đọc yêu cầu ?2  -Một số thực a bất kì là một đa thức.  -Một đa thức được coi là một phân thức có mẫu bằng 1.  -Thực hiện | **1/ Định nghĩa.**  Một phân thức đại số (*hay nói gọn là phân thức*) là một biểu thức có dạng , trong đó A, B là những đa thức khác đa thức 0.  A gọi là tử thức (hay tử)  B gọi là mẫu thức (hay mẫu)  Mỗi đa thức cũng được coi như một phân thức với mẫu bằng 1.  ?1  ?2. Một số thực a bất kì là một phân thức vì số thực a bất kì là một đa thức. Số 0, số 1 là những phân thức đại số. |
| **Hoạt động 2:** Khi nào thì hai phân thức được gọi là bằng nhau. (17 phút)  ***Mục tiêu:*** Hình thành cho học sinh tính chất hai phân thức  ***Phương pháp:*** Sử dụng phương pháp đưa về tính chất tương tự phân số. | | |
| Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu có điều kiện gì?  -Ví dụ  Vì (x – 1)(x + 1) = 1.(x2 – 1)  -Treo bảng phụ nội dung ?3  -Ta cần thực hiện nhân chéo xem chúng có cùng bằng một kết quả không? Nếu cùng bằng một kết quả thì hai phân thức đó như thế nào với nhau?  -Gọi học sinh thực hiện trên bảng.  -Treo bảng phụ nội dung ?4  -Muốn nhân một đơn thức với một đa thức ta làm thế nào?  -Hãy thực hiện tương tự bài toán ?3  Treo bảng phụ nội dung ?5  -Hãy thảo luận nhóm để hoàn thành lời giải. | -Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu AD = BC.  -Quan sát ví dụ  -Đọc yêu cầu ?3  -Nếu cùng bằng một kết quả thì hai phân thức này bằng nhau.  -Thực hiện theo hướng dẫn.  -Đọc yêu cầu ?4  -Muốn nhân một đơn thức với một đa thức, ta nhân đơn thức với từng hạng tử của đa thức rồi cộng các tích với nhau.  -Thực hiện  -Đọc yêu cầu ?5  -Thảo luận và trả lời. | **2/ Hai phân thức bằng nhau.**  **Định nghĩa:**  Hai phân thức và gọi là bằng nhau nếu AD = BC. Ta viết:  = nếu A.D = B.C.  ?3  Ta có  Vậy  ?4 Ta có  Vậy  ?5  Bạn Vân nói đúng. |
| **C. Hoạt động** Luyện tập tại lớp. (6 phút)  Mục đích:  Phương pháp: | | |
| -Treo bảng phụ bài tập 1 trang 36 SGK.  -Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu có điều kiện gì?  -Hãy vận dụng vào giải bài tập này  -Sửa hoàn chỉnh | -Đọc yêu cầu bài toán.  -Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu AD = BC.  -Vận dụng định nghĩa hai phân thức bằng nhau vào giải  -Ghi bài | **Bài tập 1 trang 36 SGK.**  Vì  Vì |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 4 phút)**  ***Mục tiêu:*** + Giúp học sinh khắc sâu kiến thức về hai phân thức bằng nhau  + Ôn lại phép chia đa thức một biến đã sắp xếp.  ***Phương pháp***:  + Đưa ví dụ, tạo tình huống giải quyết cho học sinh | | |
| Học sinh làm BT 2/ trang 24/ SBT  Tìm đa thức A trong các trường hợp sau: |  |  |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (4 phút)**  ***Mục tiêu:*** + Giúp học sinh khắc sâu kiến thức về hai phân thức bằng nhau  + Cũng cố phép nhân đa thức, tìm x  ***Phương pháp***: + Đưa ví dụ, tạo tình huống giải quyết cho học sinh | | |
| Tìm giá trị của x để hai phân thức sau bằng nhau  a)  b) | Học sinh sử dụng tính chất của hai phân thức bằng nhau. | Tìm giá trị của x để hai phân thức sau bằng nhau  a)    b) |

**Hướng dẫn học ở nhà, dặn dò:** (3 phút)

-Nắm vững Định nghĩa phân thức đại số, định nghĩa hai phân thức bằng nhau.

-Vận dụng giải bài tập 1c,d ; 2 trang 36 SGK.

-Ôn tập tính chất cơ bản của phân số, quy tắc đổi dấu.

-Xem trước bài 2: “Tính chất cơ bản của phân thức” (đọc kĩ tính chất ở ghi nhớ trong bài).

**RÚT KINH NGHIỆM:**